

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khánh Hòa**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XIII) quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
 - Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 06-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thành lập Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khánh Hòa;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động.

3. Đầu mối bên trong (phòng và tương đương) của Ban Tổ chức Tỉnh ủy được thống nhất thành lập trên một số cơ sở như sau:

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
- Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.
- Tối thiểu có 05 người mới thành lập một đầu mối.

Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng (bảo đảm cơ cấu lãnh đạo cấp phòng không quá 50%); có từ 10 người trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá 03 phó trưởng phòng.

4. Căn cứ tình hình cụ thể trong từng thời điểm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định số lượng cấp phó của Ban Tổ chức Tỉnh ủy bảo đảm tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy không quá 16 người.

5. Số lượng Phó Trưởng ban, phó trưởng phòng của Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn theo quy định; tối đa sau 05 năm phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

6. Biên chế của Ban Tổ chức Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định giao biên chế hàng năm trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá tổng số biên chế hiện có của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khánh Hòa và Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ninh Thuận khi thực hiện hợp nhất, sáp nhập theo Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 13/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận về thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy Khánh Hòa trên cơ sở hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy Khánh Hòa và Tỉnh ủy Ninh Thuận; bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy theo Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư; bám sát yêu cầu, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương. Sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền giao và quản lý biên chế.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức trong cơ quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Chức năng của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh; chỉ đạo, quản lý công tác bảo vệ sức khỏe

cán bộ của tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện

a) Phối hợp chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng các đề án về tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về xây dựng cơ sở đảng; về quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý; về quản lý công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan đảng tỉnh giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tuyển chọn; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, ủy quyền.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở khối đảng, đoàn thể ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc

và tổ chức chính trị - xã hội theo ủy quyền.

g) Quản lý hồ sơ cán bộ diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

h) Thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, ủy quyền; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở địa phương.

i) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

l) Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh ủy theo phân cấp.

m) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tại địa phương theo phân cấp và theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xóa tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các xã, phường, đặc khu; các sở, ban, ngành của tỉnh theo phân cấp quản lý.

3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng Đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy,

biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong tỉnh quyết định theo phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

d) Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

4. Phối hợp

a) Với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị của tỉnh; công tác cán bộ đối với những trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các đảng ủy trực thuộc.

e) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 7. Tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo Ban

Gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

2. Các đơn vị trực thuộc

Ban Tổ chức Tỉnh ủy có 04 phòng chuyên môn, gồm:

- Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phòng Tổ chức đảng, đảng viên.
- Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ.
- Văn phòng.

3. Biên chế của Ban Tổ chức Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quy định này.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông kê, báo cáo đối với của Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

Điều 9. Quan hệ với đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh

Là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 10. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối

hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy thì mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 12. Đối với cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp dưới

1. Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ Ban Tổ chức Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước đây.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền quản lý. Trên cơ sở biên chế được giao, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, bảo đảm số biên chế tối thiểu thành lập một đầu mối.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc
và ĐVSN công lập trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nghiêm Xuân Thành